

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-KT
V/v tổ chức triển khai thực hiện
Nghị định số 178/2026/NĐ-CP
ngày 20/5/2026 của Chính phủ

An Giang, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

Thực hiện Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (có hiệu lực thi hành từ ngày 06/7/2026) và Công văn số 8388/BTC-QLCS ngày 19/6/2026 của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung sau:

Việc triển khai theo Công văn này chỉ áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP. Đối với các loại tài sản quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này, việc quản lý, sử dụng và khai thác tiếp tục thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và các nghị định có liên quan.

I. PHÂN CÔNG CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VỀ HẠ TẦNG CẤP TỈNH

STT	Cơ quan chủ trì	Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng phụ trách
1	Sở Công Thương	Tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; hạ tầng thương mại thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 178/2026/NĐ-CP, không bao gồm hạ tầng chợ.
2	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất thuộc phạm vi quản lý của Ban; không bao gồm Khu kinh tế Phú Quốc.
3	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	Tài sản kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Phú Quốc thuộc phạm vi quản lý của Ban.

STT	Cơ quan chủ trì	Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng phụ trách
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao; hạ tầng thông tin và truyền thông; hạ tầng công nghiệp công nghệ số, bao gồm khu công nghệ số tập trung; trừ tài sản phục vụ thông tin cơ sở, báo chí, phát thanh, truyền hình thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tài sản kết cấu hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; hạ tầng đê điều; hạ tầng cảng cá, khu neo đậu, khu tránh trú bão.
6	Sở Văn hóa và Thể thao	Tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao; tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ thông tin cơ sở, báo chí, phát thanh, truyền hình thuộc phạm vi quản lý.
7	Sở Du lịch	Tài sản kết cấu hạ tầng du lịch thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.
8	Sở Xây dựng	Tài sản kết cấu hạ tầng đô thị thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 178/2026/NĐ-CP; không bao gồm giao thông, cấp nước sạch, chợ, công viên, cây xanh, mặt nước và các loại tài sản thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của cơ quan khác.

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp xã theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP; phạm vi tài sản phụ trách được xác định theo phân cấp, quyết định giao tài sản và quy định của pháp luật có liên quan.

Danh mục cụ thể của từng loại tài sản thực hiện theo danh mục do bộ quản lý chuyên ngành quy định, công bố và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp tài sản có nhiều công năng, thuộc lĩnh vực giao thoa hoặc chưa xác định được đầu mối, các cơ quan liên quan căn cứ công năng chính, nguồn hình thành và thực tế quản lý để thống nhất; trường hợp không thống nhất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Việc phân công nêu trên nhằm xác định đầu mối quản lý nhà nước chuyên ngành, không thay thế quyết định giao tài sản và không làm thay đổi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản. Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Sam và các đơn vị sự nghiệp công lập khác thực hiện trách nhiệm của đơn vị quản lý tài sản đối với tài sản được giao.

II. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

1. Các cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn; rà soát văn bản do địa phương ban hành thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ nội dung không còn phù hợp.

b) Chủ trì rà soát, thống kê, phân loại tài sản thuộc lĩnh vực phụ trách; xác định tài sản đã có quyết định giao, chưa có quyết định giao, đang tạm quản lý hoặc do đối tượng không phù hợp quản lý; lập hồ sơ đề nghị giao tài sản cho cơ quan, đơn vị theo Điều 10 hoặc phối hợp thực hiện việc giao tài sản cho doanh nghiệp theo Điều 36, Điều 37 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham gia ý kiến đối với việc giao, khai thác, xử lý tài sản trước khi trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, bảo trì, khai thác và xử lý tài sản thuộc lĩnh vực phụ trách.

d) Tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản; kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu và gửi Sở Tài chính theo thời hạn quy định tại Mục III Công văn này. Rà soát thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách, tham mưu công bố và tổ chức thực hiện trên môi trường điện tử theo quy định.

đ) Đối với việc giao, khai thác, xử lý tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo quy định; đối với tài sản có giá trị lớn, nguy cơ rủi ro cao, rà soát, đề xuất việc mua bảo hiểm theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

a) Là cơ quan đầu mối tổng hợp, theo dõi chung; theo chức năng, phối hợp hướng dẫn việc lập hồ sơ, kế toán, tính hao mòn, trích khấu hao, kê khai, cập nhật dữ liệu và báo cáo; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hoặc phân cấp thẩm quyền theo quy định.

b) Tổng hợp nhu cầu kinh phí phục vụ rà soát, thống kê, phân loại, giao tài sản và các nhiệm vụ có liên quan; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

c) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai; tham mưu báo cáo Bộ Tài chính và xử lý khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

3. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản

a) Quản lý, sử dụng, bảo trì và khai thác tài sản đúng quyết định giao tài

sản, Nghị định số 178/2026/NĐ-CP, pháp luật chuyên ngành và pháp luật có liên quan; trong thời gian hoàn thiện thủ tục giao, khai thác, xử lý, bảo đảm tài sản hoạt động bình thường, an toàn, liên tục.

b) Lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ; mở sổ và thực hiện kế toán; kê khai, cập nhật dữ liệu; tính hao mòn, trích khấu hao và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

c) Lập đề án khai thác, hồ sơ xử lý tài sản và các hồ sơ có liên quan; trường hợp trực tiếp tổ chức khai thác, ban hành quy chế cung cấp dịch vụ theo thẩm quyền; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ trì rà soát, thống kê, phân loại tài sản thuộc phạm vi được giao, phân cấp quản lý; phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh rà soát tài sản kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

b) Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền giao tài sản, chỉ đạo cơ quan chuyên môn về hạ tầng cấp xã lập hồ sơ và tổ chức thực hiện theo khoản 8 Điều 10 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP; kê khai, cập nhật dữ liệu và báo cáo theo quy định.

c) Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý hành vi xâm hại, lấn chiếm tài sản và hành lang an toàn công trình kết cấu hạ tầng.

5. Chủ đầu tư, chủ dự án, ban quản lý dự án

Khi dự án đầu tư xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng hoàn thành, thực hiện bàn giao tài sản và hồ sơ có liên quan cho đúng đối tượng thụ hưởng và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, quy định của pháp luật.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm soát thủ tục hành chính, tham mưu công bố và tổ chức thực hiện trên môi trường điện tử theo quy định.

7. Thanh tra tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch được phê duyệt, phối hợp thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

III. TIẾN ĐỘ VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Trước ngày 30 tháng 9 năm 2026, các cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành rà soát bước đầu, xác định phạm vi tài sản phụ trách, tình trạng pháp lý và kế hoạch thực hiện; gửi Sở Tài chính tổng

hợp, theo dõi.

2. Hoàn thành việc rà soát, thống kê, phân loại và giao tài sản kết cấu hạ tầng hiện có chậm nhất ngày 06 tháng 7 năm 2028. Tài sản phát sinh sau ngày Nghị định có hiệu lực phải được bàn giao, tiếp nhận, quản lý và kê khai kịp thời theo quy định.

3. Báo cáo kê khai tài sản được lập và gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm phát sinh thuộc trường hợp phải kê khai theo khoản 3 Điều 33 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

4. Báo cáo hằng năm: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản và Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo đến cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh trước ngày 20 tháng 02 hằng năm; cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh tổng hợp, gửi Sở Tài chính trước ngày 28 tháng 02; Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10 tháng 3 để gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3 hằng năm. Thời điểm chốt số liệu là ngày kết thúc năm tài chính.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời gửi cơ quan quản lý chuyên ngành và Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TT.CBTH, P.KT;
- Lưu: VT, nsnhai “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trung Hồ